

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẦN ĐĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘ LÀM NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, NGƯ NGHIỆP VÀ DIÊM NGHIỆP CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH THƯỜNG XUYỀN NĂM 2026 (ĐỢT 02)

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Cần Đăng)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (Nam, Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Số CCCD/CC/ĐD	Ngày cấp CCCD/CC/ĐD	Địa chỉ				Số nhân khẩu trong hộ	Lĩnh vực	Tổng thu nhập của hộ gia đình	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (Tổng thu nhập của hộ gia đình/số nhân khẩu của hộ/12 tháng)	Kết quả phiếu khảo sát (Phụ lục VIII)
							Tổ	Áp	Xã	Tỉnh					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Đặng Thị Vệ	Nữ	24/11/1965	Kinh	089165014925	25/12/2025	15	Cần Thạnh	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	86.400.000	1.800.000	ĐẠT
2	Nguyễn Văn Xẩn	Nam	03/06/1960	Kinh	089060003189	02/07/2021	04	Vĩnh Hòa B	Cần Đăng	An Giang	5	Nông nghiệp	121.500.000	2.025.000	ĐẠT
3	Trần Thị Nhịn	Nữ	04/06/1946	Kinh	089146000089	26/03/2021	06	Vĩnh Hòa B	Cần Đăng	An Giang	6	Nông nghiệp	157.910.000	2.193.194	ĐẠT
4	Hồ Văn Tấn	Nam	01/01/1950	Kinh	089050006984	13/08/2021	06	Vĩnh Hòa B	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	65.280.000	1.813.333	ĐẠT
5	Nguyễn Văn Thuần	Nam	01/01/1976	Kinh	089076017716	06/06/2023	07	Vĩnh Hòa B	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	87.641.000	1.825.854	ĐẠT
6	Lê Văn An	Nam	01/01/1975	Kinh	089075006815	13/08/2021	08	Vĩnh Hòa B	Cần Đăng	An Giang	5	Nông nghiệp	119.300.000	1.988.333	ĐẠT
7	Phan Văn Tấn	Nam	01/01/1983	Kinh	089083021379	20/08/2021	08	Vĩnh Hòa B	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	73.440.000	1.530.000	ĐẠT
8	Phan Văn Thành	Nam	01/01/1978	Kinh	089078020886	13/08/2021	08	Vĩnh Hòa B	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	81.600.000	1.700.000	ĐẠT
9	Trần Văn Quân	Nam	01/01/1955	Kinh	089055006131	07/07/2022	09	Vĩnh Hòa B	Cần Đăng	An Giang	6	Nông nghiệp	158.900.000	2.206.944	ĐẠT
10	Lê Văn Buôi	Nam	01/01/1970	Kinh	089070021177	16/09/2021	09	Vĩnh Hòa B	Cần Đăng	An Giang	6	Nông nghiệp	150.260.000	2.086.944	ĐẠT
11	Nguyễn Văn Bé	Nam	01/01/1977	Kinh	089077011476	02/07/2021	09	Vĩnh Hòa B	Cần Đăng	An Giang	5	Nông nghiệp	133.280.000	2.221.333	ĐẠT
12	Hồ Thị Lành	Nữ	10/03/1968	Kinh	089168008740	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	2	Nông nghiệp	42.000.000	1.750.000	ĐẠT
13	Nguyễn Văn Nhân	Nam	01/01/1976	Kinh	089076014290	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	61.200.000	1.700.000	ĐẠT
14	Nguyễn Thanh Bình	Nam	01/01/1979	Kinh	089079021410	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	6	Nông nghiệp	115.200.000	1.600.000	ĐẠT
15	Hà Thanh Vàng	Nam	19/09/1985	Kinh	089085014740	27/11/2025	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	5	Nông nghiệp	96.000.000	1.600.000	ĐẠT
16	Hồ Thanh Vũ	Nam	01/01/1983	Kinh	089083020931	09/06/2023	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	5	Nông nghiệp	99.000.000	1.650.000	ĐẠT
17	Nguyễn Văn Sanh	Nam	01/01/1967	Kinh	089067019106	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	76.800.000	1.600.000	ĐẠT
18	Nguyễn Văn Hùng	Nam	01/01/1993	Kinh	089093016416	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	57.600.000	1.600.000	ĐẠT
19	Nguyễn Văn Như	Nam	01/01/1945	Kinh	089045002751	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	76.800.000	1.600.000	ĐẠT
20	Lê Văn Hậu	Nam	01/01/1983	Kinh	089083030524	04/06/2023	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	79.200.000	1.650.000	ĐẠT
21	Lê Văn Hăng	Nam	30/12/1977	Kinh	089077026062	03/07/2022	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	63.000.000	1.750.000	ĐẠT
22	Đặng Phong Em	Nam	01/01/1979	Kinh	089079011987	28/06/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	57.600.000	1.600.000	ĐẠT

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (Nam, Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Số CCCD/CC/ĐD	Ngày cấp CCCD/CC/ĐD	Địa chỉ				Số nhân khẩu trong hộ	Lĩnh vực	Tổng thu nhập của hộ gia đình	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (Tổng thu nhập của hộ gia đình/số nhân khẩu của hộ/12 tháng)	Kết quả phiếu khảo sát (Phụ lục VIII)
							Tổ	Áp	Xã	Tỉnh					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
23	Nguyễn Văn Do	Nam	01/01/1983	Kinh	089083010051	28/06/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	79.200.000	1.650.000	ĐẠT
24	Nguyễn Hữu Phương	Nam	27/07/1973	Kinh	089073010745	28/06/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	86.400.000	1.800.000	ĐẠT
25	Nguyễn Trung Nghiêm	Nam	20/05/1965	Kinh	089065022614	29/04/2025	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	84.000.000	1.750.000	ĐẠT
26	Nguyễn Văn Đức	Nam	18/07/1960	Kinh	089060003374	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	61.200.000	1.700.000	ĐẠT
27	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	21/03/1986	Kinh	089186023525	02/02/2026	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	5	Nông nghiệp	96.000.000	1.600.000	ĐẠT
28	Nguyễn Văn Sứ	Nam	12/02/1953	Kinh	089053007242	09/05/2022	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	74.400.000	1.550.000	ĐẠT
29	Nguyễn Ngọc Trinh	Nữ	06/05/1985	Kinh	089185027659	29/04/2025	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	57.600.000	1.600.000	ĐẠT
30	Nguyễn Thị Bé Nguyệt	Nữ	04/04/1981	Kinh	089181014366	17/03/2023	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	79.200.000	1.650.000	ĐẠT
31	Nguyễn Thị Lo	Nữ	01/01/1963	Kinh	089163003523	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	76.800.000	1.600.000	ĐẠT
32	Nguyễn Thanh Liễu	Nữ	01/01/1980	Kinh	089180006931	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	2	Nông nghiệp	42.000.000	1.750.000	ĐẠT
33	Trần Thị Dúng	Nữ	01/01/1952	Kinh	089152003630	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	2	Nông nghiệp	43.200.000	1.800.000	ĐẠT
34	Nguyễn Văn Cường	Nam	01/01/1973	Kinh	089073009522	04/06/2023	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	79.200.000	1.650.000	ĐẠT
35	Trần Trọng Trí	Nam	10/10/1969	Kinh	089069023102	13/08/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	68.400.000	1.900.000	ĐẠT
36	Phạm Văn Mên	Nam	20/10/1962	Kinh	089062004991	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	2	Nông nghiệp	42.000.000	1.750.000	ĐẠT
37	Phạm Hồng Thắm	Nam	01/01/1978	Kinh	089078021772	04/06/2023	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	61.200.000	1.700.000	ĐẠT
38	Nguyễn Văn Tùng	Nam	01/01/1968	Kinh	033068009101	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	63.000.000	1.750.000	ĐẠT
39	Nguyễn Văn Oanh	Nam	25/01/1959	Kinh	089059001191	06/09/2023	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	68.400.000	1.900.000	ĐẠT
40	Lê Văn Khiết	Nam	28/03/1954	Kinh	089054003305	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	7	Nông nghiệp	134.400.000	1.600.000	ĐẠT
41	Lê Văn Út	Nam	19/05/1961	Kinh	089061008229	09/08/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	66.600.000	1.850.000	ĐẠT
42	Lê Văn Thúc	Nam	15/05/1965	Kinh	089065017240	03/09/2025	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	5	Nông nghiệp	111.000.000	1.850.000	ĐẠT
43	Lê Văn Mười	Nam	01/01/1960	Kinh	089060004998	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	5	Nông nghiệp	117.000.000	1.950.000	ĐẠT
44	Hồ Thanh Hiền	Nam	01/01/1950	Kinh	089050007007	28/06/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	7	Nông nghiệp	134.000.000	1.595.238	ĐẠT
45	Lê Thị Xê	Nữ	20/09/1960	Kinh	089160004461	28/06/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	2	Nông nghiệp	38.400.000	1.600.000	ĐẠT
46	Lê Văn Phết	Nam	01/01/1958	Kinh	089058003795	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	6	Nông nghiệp	122.400.000	1.700.000	ĐẠT
47	Trần Thị Hương	Nữ	01/01/1937	Kinh	089137005818	04/06/2023	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	84.000.000	1.750.000	ĐẠT
48	Dương Thị Bé	Nữ	01/01/1973	Kinh	089173013320	10/01/2025	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	2	Nông nghiệp	40.800.000	1.700.000	ĐẠT
49	Lê Thị Miều	Nữ	22/07/1964	Kinh	087164014114	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	2	Nông nghiệp	42.000.000	1.750.000	ĐẠT
50	Dương Bé Bảy	Nam	01/01/1978	Kinh	089078025487	28/06/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	5	Nông nghiệp	99.000.000	1.650.000	ĐẠT
51	Dương Văn Sáu	Nam	01/01/1976	Kinh	089076008194	09/03/2022	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	63.000.000	1.750.000	ĐẠT

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (Nam, Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Số CCCD/CC/ĐD	Ngày cấp CCCD/CC/ĐD	Địa chỉ				Số nhân khẩu trong hộ	Lĩnh vực	Tổng thu nhập của hộ gia đình	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (Tổng thu nhập của hộ gia đình/số nhân khẩu của hộ/12 tháng)	Kết quả phiếu khảo sát (Phụ lục VIII)
							Tổ	Áp	Xã	Tỉnh					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
52	Dương Văn Nhiên	Nam	01/01/1977	Kinh	089077028575	28/06/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	79.200.000	1.650.000	ĐẠT
53	Dương Văn Nhen	Nam	01/01/1979	Kinh	089079026047	18/11/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	66.600.000	1.850.000	ĐẠT
54	Phạm Minh Tuấn	Nam	10/05/1991	Kinh	089091008449	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	7	Nông nghiệp	138.600.000	1.650.000	ĐẠT
55	Ngô Thị Huệ	Nữ	01/01/1968	Kinh	089168009751	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	91.200.000	1.900.000	ĐẠT
56	Nguyễn Trung Quốc	Nam	10/04/1988	Kinh	089088010928	16/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	59.400.000	1.650.000	ĐẠT
57	Nguyễn Văn Á	Nam	03/07/1987	Kinh	089087007260	01/09/2021	11	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	57.600.000	1.600.000	ĐẠT
58	Trần Văn Tự	Nam	01/01/1961	Kinh	089061006104	01/09/2021	12	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	64.800.000	1.800.000	ĐẠT
59	Nguyễn Thị Lan	Nữ	09/03/1972	Kinh	089172025168	18/11/2021	12	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	6	Nông nghiệp	118.800.000	1.650.000	ĐẠT
60	Bùi Ngọc Bực	Nữ	22/12/1965	Kinh	089165009756	01/09/2021	12	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	59.400.000	1.650.000	ĐẠT
61	Lại Thành Trung	Nam	30/12/1973	Kinh	089073007263	01/09/2021	12	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	79.200.000	1.650.000	ĐẠT
62	Lại Thanh Dũng	Nam	30/12/1974	Kinh	089074017329	01/09/2021	12	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	81.600.000	1.700.000	ĐẠT
63	Lại Thị Mỹ Hoa	Nữ	06/03/1994	Kinh	089194008312	01/09/2021	12	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	3	Nông nghiệp	61.200.000	1.700.000	ĐẠT
64	Nguyễn Hòa Phong	Nam	01/01/1986	Kinh	089086004406	30/03/2026	12	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	5	Nông nghiệp	96.000.000	1.600.000	ĐẠT
65	Trần Quang Nguyên	Nam	01/01/1977	Kinh	089077028645	01/09/2021	12	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	84.000.000	1.750.000	ĐẠT
66	Lại Văn Tám	Nam	01/01/1976	Kinh	089076014324	13/08/2021	12	Hòa Lợi 2	Cần Đăng	An Giang	4	Nông nghiệp	76.800.000	1.600.000	ĐẠT